

Số: **250**/BC-KTTC  
V/v giải trình lợi nhuận chênh lệch 10% so  
với cùng kỳ năm trước

## BẢN GIẢI TRÌNH CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH QUÝ 4 NĂM 2017

Theo Báo cáo Kết quả Kinh doanh quý 4 năm 2017 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành, những chỉ tiêu có tỷ lệ thay đổi tăng, giảm làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của quý 4 năm 2017 như sau:

### I. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

a) Phân tích chỉ tiêu:

Chỉ tiêu	Quý 4 năm 2017	Quý 4 năm 2016	Chênh lệch	Tỷ lệ
(A)	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(1)/(2)
Doanh thu nước sạch	113.899.885.453	110.944.329.040	2.955.556.413	102,66%
Doanh thu dịch vụ khác	1.122.069.862	1.658.967.159	-536.897.297	67,64%
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>115.021.955.315</b>	<b>112.603.296.199</b>	<b>2.418.659.116</b>	<b>102,15%</b>

b) Thuyết minh:

Doanh thu thuần quý 4 năm 2017 tăng so với quý 4 năm 2016 là 2.418.659.116 đồng, tỷ lệ 102,15% do:

- Sản lượng nước cung cấp quý 4 năm 2017 tăng so với quý 4 năm 2016 là: 186.236 m<sup>3</sup>, tỷ lệ tăng: 101,86%.
- Giá bán bình quân tăng 199 đồng/m<sup>3</sup>, tỷ lệ 101,82%.

### II. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

a) Phân tích chỉ tiêu:

Chỉ tiêu	Quý 4 năm 2017	Quý 4 năm 2016	Chênh lệch	Tỷ lệ
(A)	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(1)/(2)
Giá vốn nước sạch	57.695.587.209	80.555.172.441	-22.859.585.232	71,62%
Giá vốn dịch vụ khác	3.426.571.447	488.020.024	2.938.551.423	702,14%
<b>Cộng</b>	<b>61.122.158.656</b>	<b>81.043.192.465</b>	<b>-19.921.033.809</b>	<b>75,42%</b>

b) Thuyết minh:

Giá vốn hàng bán quý 4 năm 2017 giảm 19.921.033.809 đồng, đạt tỷ lệ 75,42% so với quý 4 năm 2016, do:

- Sản lượng nước mua si quý 4 năm 2017 giảm 748.531 m<sup>3</sup>, đạt tỷ lệ 94,94% so với quý 4 năm 2016.

### III. CHI PHÍ BÁN HÀNG

#### a) Phân tích chi tiêu:

Chi tiêu	Quý 4 năm 2017	Quý 4 năm 2016	Chênh lệch	Tỷ lệ
(A)	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(1)/(2)
Chi phí nhân viên	6.873.776.089	5.961.088.293	912.687.796	115,31%
Chi phí vật liệu, bao bì	20.178.028.052	4.629.094.736	15.548.933.316	435,90%
Khấu hao	3.923.790.101	3.269.874.307	653.915.794	120,00%
Chi phí trích trước	4.207.546.830	1.624.057.393	2.583.489.437	259,08%
Dvu mua ngoài	4.077.499.247	1.336.466.551	2.741.032.696	305,10%
Phân bổ SCOM năm trước	267.532.503	3.847.086.513	-3.579.554.010	6,95%
<b>Cộng</b>	<b>39.528.172.822</b>	<b>20.667.667.793</b>	<b>18.860.505.029</b>	<b>191,26%</b>

#### b) Thuyết minh:

Chi phí bán hàng quý 4 năm 2017 tăng so với quý 4 năm 2016 là 18.860.505.029 đồng, tỷ lệ 191,26%, do:

- Công ty tăng cường công tác sửa chữa ống mục nhằm giảm tỷ lệ nước thất thoát theo chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, chi phí vật liệu, bao bì tăng 15.548.933.316 đồng, tỷ lệ 435.90%.

### IV. CHI PHÍ QUẢN LÝ

#### a) Phân tích chi tiêu:

Chi tiêu	Quý 4 năm 2017	Quý 4 năm 2016	Chênh lệch	Tỷ lệ
(A)	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(1)/(2)
Chi phí nhân viên	6.073.480.015	5.805.002.910	268.477.105	104,62%
Chi phí đồ dùng VP	1.349.543.503	165.530.143	1.184.013.360	815,29%
Khấu hao	345.129.638	334.372.830	10.756.808	103,22%
Thuế, phí, lệ phí	999.193.050	986.264.640	12.928.410	101,31%
Chi phí xử lý nợ khó đòi	375.353.579	546.743.351	-171.389.772	68,65%
Dự phòng phải thu khó đòi	-200.249.013	1.393.414.819	-1.593.663.832	-14,37%
Dvu mua ngoài	1.648.180.633	2.336.744.273	-688.563.640	70,53%
Chi phí bằng tiền khác	924.506.268	649.749.752	274.756.516	142,29%
<b>Cộng</b>	<b>11.515.137.673</b>	<b>12.217.822.718</b>	<b>-702.685.045</b>	<b>94,25%</b>



- b) Thuyết minh:  
Chi phí quản lý quý 4 năm 2017 giảm so với quý 4 năm 2016 là 702.685.045 đồng.

## V. THU NHẬP KHÁC

- a) Phân tích chi tiêu:

Chi tiêu	Quý 4 năm 2017	Quý 4 năm 2016	Chênh lệch	Tỷ lệ
(A)	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(1)/(2)
Bán vật tư thanh lý	587.380.695	210.000.000	377.380.695	279,71%
Bán hồ sơ thầu	0	21.847.789	-21.847.789	0,00%
Cho thuê đặt máy ATM	21.319.387	10.909.092	10.410.295	195,43%
Khác	25.015.935	14.082.075	10.933.860	177,64%
<b>Cộng</b>	<b>633.716.017</b>	<b>256.838.956</b>	<b>376.877.061</b>	<b>246,74%</b>

- b) Thuyết minh:  
Thu nhập khác quý 4 năm 2017 tăng so với quý 4 năm 2016 là 376.877.061 đồng, do:
- Công ty bán thanh lý 2 xe ô tô tải và các công cụ dụng cụ.

## VI. CHI PHÍ KHÁC

- a) Phân tích chi tiêu:

Chi tiêu	Quý 4 năm 2017	Quý 4 năm 2016	Chênh lệch	Tỷ lệ
(A)	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(1)/(2)
Chi thanh toán dịch vụ bán đấu giá TSCĐ	6.200.000	-	6.200.000	-
Chi phí bồi thường đường ống	368.685.455	-	368.685.455	-
Khác	60.800.000	1.042.728	59.757.272	5.830,86%
<b>Cộng</b>	<b>435.685.455</b>	<b>1.042.728</b>	<b>434.642.727</b>	<b>41.783,23%</b>

- b) Thuyết minh:  
Chi phí khác quý 4 năm 2017 tăng so với quý 4 năm 2016 là 434.642.727 đồng, do:
- Công ty bồi thường đồng hồ tổng cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn trong phạm vi công trình đầu tư xây dựng cầu Thủ Thiêm 2.

## VII. LỢI NHUẬN

### a) Phân tích chi tiêu:

Chi tiêu	Quý 4 năm 2017	Quý 4 năm 2016	Chênh lệch	Tỷ lệ
(A)	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(1)/(2)
Lợi nhuận trước Thuế TNDN	3.239.380.741	-858.480.805	4.097.861.546	277,34%
Thuế TNDN	545.247.407	771.765.944	-226.518.537	
Lợi nhuận sau Thuế TNDN	2.694.133.334	-1.630.246.749	4.324.380.083	265,26%

### b) Thuyết minh:

Qua phân tích các chi tiêu doanh thu – chi phí nêu trên thì lợi nhuận trước thuế của quý 4 năm 2017 tăng so với quý 4 năm 2016 là: 4.097.861.546 đồng, tương ứng với tỷ lệ 277,34%; lợi nhuận sau thuế tăng 4.324.380.083 đồng, tương ứng với tỷ lệ 265,26%.

*Tp.HCM, ngày 22 tháng 01 năm 2018*

LẬP BIỂU

NGUYỄN PHAN DUNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN HỮU CƯỜNG



GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THÀNH PHÚC